

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTN

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2022

V/v tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 1838/CT-BNN-BVTV ngày 28/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu. Để công tác thiết lập, quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu đi vào thực chất và hiệu quả hơn; đồng thời nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, góp phần xây dựng nền nông nghiệp chuyên nghiệp và bền vững; UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng các vùng chuyên canh tập trung, ổn định lâu dài đối với cây trồng chủ lực có khả năng, thế mạnh phục vụ xuất khẩu áp dụng các quy định tại TCCS 774:2020/BVTV - Quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng để sản phẩm nông sản đáp ứng được yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã:

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền, tập huấn những quy định về cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói quy định tại TCCS 774:2020/BVTV - Quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng, TCCS 775:2020/BVTV - Quy trình thiết lập và giám sát cơ sở đóng gói cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu xuất khẩu nông sản biết để áp dụng...

- Phối hợp, thực hiện công tác thiết lập và quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói; các chương trình giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; áp dụng các biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp, duy trì chất lượng của vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin để quản lý vùng trồng và cơ sở đóng gói trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng.

- Bố trí cán bộ lãnh đạo làm đầu mối và có phương án chuyển giao khi có sự thay đổi vị trí công tác để đảm bảo duy trì ổn định hoạt động quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất

- Chủ động xây dựng vùng nguyên liệu đáp ứng quy định của nước nhập khẩu. Đảm bảo luôn duy trì tình trạng đáp ứng quy định của nước nhập khẩu tại vùng trồng, cơ sở đóng gói.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý tại địa phương tổ chức tập huấn cho nông dân trong vùng nguyên liệu đảm bảo thực hiện đúng các quy định kỹ thuật.

- Tăng cường tuyên truyền cho hội viên, hộ gia đình các quy định về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, đặc biệt là quy định kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu.

- Chủ động có các biện pháp bảo vệ mã số của mình, kịp thời thông báo cho cơ quan quản lý địa phương khi có thay đổi thông tin liên quan đến vùng trồng, cơ sở đóng gói hay khi phát hiện vi phạm liên quan đến sử dụng mã số để có biện pháp xử lý kịp thời.

d) Báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ và đề xuất các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Rà soát, tham mưu UBND tỉnh xây dựng, bổ sung các chỉ tiêu về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói vào Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch hành động phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các địa phương tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các vùng trồng và cơ sở đóng gói theo quy mô sản xuất hàng hóa đáp ứng yêu cầu, quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh hàng năm bố trí nguồn lực thực hiện công tác thiết lập và quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói trong đó chú trọng tập huấn, nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân liên quan; thực hiện các chương trình giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; áp dụng các biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp, duy trì chất lượng của vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số.

d) Chủ động tham mưu UBND tỉnh trong việc phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thiết lập và đảm bảo các điều kiện kỹ thuật cần thiết đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói tại địa phương để phục vụ công tác mở cửa thị trường, giải quyết các rào cản kỹ thuật và xử lý các thông báo không tuân thủ quy định kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm hoặc phòng chống Covid-19...

đ) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc, đăng ký thông tin về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa lên hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia, tỉnh; gắn mã số vùng trồng với mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và vật mang dữ liệu,....

e) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc:

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin để quản lý vùng trồng và cơ sở

đóng gói trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng.

- Tham mưu tổ chức thực hiện công tác thiết lập và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đặc biệt chú trọng công tác tập huấn nông dân về quy trình canh tác theo hướng sử dụng vật tư đầu vào tiết kiệm, an toàn và hiệu quả; ghi chép và hoàn thiện các hồ sơ liên quan trong quá trình sản xuất phục vụ truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu.

- Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra rà soát thủ tục hồ sơ đăng ký mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói của các tổ chức, cá nhân gửi Cục Bảo vệ thực vật cấp theo quy định tại TCCS 774:2020/BVTV - Quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng và TCCS 775:2020/BVTV - Quy trình thiết lập và giám cơ sở đóng gói.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói tại địa phương; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Bố trí cán bộ đầu mối và có phương án chuyển giao khi có sự thay đổi vị trí công tác để đảm bảo duy trì ổn định hoạt động quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc và đề xuất của các địa phương trong quá trình thực hiện đề tham mưu Sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh trong việc bố trí kinh phí, nguồn lực để các địa phương, đơn vị triển khai các nhiệm vụ liên quan đến việc thiết lập, duy trì, phát triển mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan liên quan tìm kiếm thị trường và kêu gọi doanh nghiệp trong việc tạo mối liên kết tiêu thụ nông sản của các vùng trồng.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu đề xuất đưa các nội dung về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

Yêu cầu Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục TT và BVTV;
- PCVP Đ.V.Vũ;
- Lưu: VT, TH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2022\Cong van\05 25 tang cuong
quan ly ma so vùng trong SKHCN da tham gia.docx

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

